TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 -** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 469/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b Khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 370, Điều 371 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý sơ thẩm số: 275/2025/TLST-VHNGĐ ngày 04 tháng 09 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Người yêu cầu: Ông Nguyễn Quốc Đ, sinh năm: 1969; Địa chỉ: Số 200 Minh Phụng, phường Bình T, Thành phố Hồ Chí M. Căn cước công dân số: 079069025093 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/5/2021.

2. Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tr, sinh năm: 1982; Địa chỉ: B10/20 ấp 51, xã Tân Nh, Thành phố Hồ Chí M. Căn cước công dân số: 079182018185 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 19/04/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Ông Nguyễn Quốc Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc Tr cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và một bên đương sự đang cư trú tại xã Tân Nhựt, Thành phố Hồ Chí Minh và các đương sự có đơn lựa chọn thẩm quyền tòa án giải quyết là Tòa án nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh nên đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

- Xét về quan hệ hôn nhân: Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10/9/2025 các đương sự thống nhất trình bày:

Các đương sự tự nguyện tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 02/10/2007.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến nay thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, các đương sự yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 122, quyển số 1/07 do Ủy ban nhân dân Phường 6, Quận 6 (nay là Phường Bình Tây), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02 tháng 10 năm 2007 thì có đủ cơ sở xác định ông Nguyễn Quốc Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc Tr là vợ chồng hợp pháp.

Do tình trạng mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa các đương sự là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho các đương sự ly hôn.

- Xét về quan hệ con chung:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở để xác định: Các đương sự có 02 (hai) con chung tên là Nguyễn Ngọc Tường Vy, sinh ngày 17/7/2011 và Nguyễn Đăng Khoa, sinh ngày 19/3/2019.

Khi ly hôn ông Nguyễn Quốc Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc Tr cùng thỏa thuận giao con chung tên Nguyễn Ngọc Tường Vy, sinh ngày 17/7/2011 cho ông Nguyễn Quốc Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao con chung tên Nguyễn Đăng Khoa, sinh ngày 19/3/2019 cho bà Nguyễn Thị Ngọc Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng về cấp dưỡng nuôi con chung: ông Nguyễn Quốc Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc Tr xác định không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Thỏa thuận này của các đương sự là tự nguyện, không trái với chính sách, pháp luật của Nhà nước, không vi phạm đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

- Xét về quan hệ tài sản chung: ông Nguyễn Quốc Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc Tr xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Xét về các vấn đề khác: ông Nguyễn Quốc Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc Tr xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự về việc tự nguyện cùng chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Quốc Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc Tr thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 122, quyển số 1/07 do Ủy ban nhân dân Phường 6, Quận 6 (nay là Phường Bình Tây), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02 tháng 10 năm 2007 không còn giá trị pháp lý.

-Về con chung: ông Nguyễn Quốc Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc Tr cùng xác định có 02 (hai) con chung tên là Nguyễn Ngọc Tường Vy, sinh ngày 17/7/2011 và Nguyễn Đăng Khoa, sinh ngày 19/3/2019. Khi ly hôn, bà Trang, ông Đạt thỏa thuận giao con chung là trẻ Nguyễn Đăng Khoa cho bà Nguyễn Thị Ngọc Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao trẻ Nguyễn Ngọc Tường Vy cho ông Nguyễn Quốc Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung: ông Nguyễn Quốc Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc Tr xác định không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: ông Nguyễn Quốc Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc Tr xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: ông Nguyễn Quốc Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc Tr xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: ông Nguyễn Quốc Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc Tr cùng chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng mà ông Nguyễn Quốc Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc Tr đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0012161 ngày 28/8/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Quốc Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc Tr đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND KV10 – Tp. Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân Phường Bình Tây, Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Lê Văn Cơ

2 000019 756200